TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2022/HNGĐ- ST Ngày: 30/11/2022 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngọc Hoàng

2. Ông Đặng Thái Dìn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C**: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thu H, sinh năm: 1985

Trú tại: Tổ 10, Phường T, Tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu Ng, sinh năm: 1982

Trú tại: TDP Q, Thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 21, phân trại số 2, trại giam Thanh Cẩm

Chị H, anh Ng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thu H trình bày:

Chị và anh Hoàng Hữu Ng lấy nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P. Hai bên lấy nhau là tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới nhau sau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ng xa vào các tệ nạn xã hội. Hiện nay anh Ng đang phải đi chấp hành án tại Phân trại số 2, trại giam Thanh Cẩm. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình

cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Chị H và anh Ng có một con chung là: Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2012. Hiện đang sống cùng mẹ tại Tổ 10, Phường Tân Giang, Tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Hữu Ng: Anh Ng đang chấp hành tại Trại giam Thanh Cẩm nên không thể có mặt tại Tòa án để làm việc được. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Ng đảm bảo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai ngày 17/10/2022, tại Trại giam Thanh Cẩm anh Hoàng Hữu Ng có ý kiến trình bày thống nhất với nội dung đơn xin ly hôn của chị H. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh nhất trí. Về con chung: Anh Ng thống nhất có một con chung là Hoàng Bảo N, Sinh ngày 24/8/2012, anh nhất trí giao cháu Bảo N cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản, công nợ: Anh Ng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 điều 271 và điều 273 Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị chị H được ly hôn anh Ng. Đề nghị giao cháu Hoàng Bảo N cho chị H nuôi nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Buộc chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thu H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Hoàng Hữu Ng có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Q, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ng đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã

tiến hành tống đạt các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các văn bản tố tụng, đồng thời hướng dẫn cho anh Ng làm bản tự khai đảm bảo quy định của pháp luật. Như vậy về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo quy định. Chị Phùng Thu H, anh Hoàng Hữu Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh Ng.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Hôn nhân: Chị H và anh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Ng phát sinh mâu thuẫn nhiều năm, không thể hòa giải. Nay chị H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh Ng cũng đồng ý, không có ý kiến gì khác. Chính quyền địa phương cũng xác nhận, anh Ng và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn P, huyện C, hiện tại anh Nghĩa đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm là đúng thực tế. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa chị chị H và anh Ng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Phùng Thu H được ly hôn anh Hoàng Hữu Ng.

[4] Về con chung: Chị H và anh Ng thống nhất vợ chồng có một con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2012. Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Anh Ng cũng đồng ý giao con cho chị H. Cháu Bảo N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu Bảo N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phùng Thu H. Xử cho chị H được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2012 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Phùng Thu H phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010368, ngày 29/8/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS H.C;
- UBND Thị trấn P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung